|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS CHIẾN THẮNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ Văn 6**  **Năm học: 2023-2024**  **Thời gian: 90 phút** |

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | ***TL*** | **TN** | ***TL*** | **TN** | ***TL*** | **TN** | ***TL*** |
| 1 | Đọc hiểu | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 60 |
| 2 | Tạo lập văn bản | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | **20** | **5** | **20** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **25** | | **35** | | **30** | | **10** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **60** | | | | **40** | | | | **100** |

**2. Bảng đặc tả**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | ĐỌC HIỂU | Ngữ liệu: ***Thơ có yếu tố miêu tả, biểu cảm*** (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Nhận diện thể thơ; PTBĐ  - Nhận diện được biện pháp tu từ; từ loại.  - Nhận diện được thành phần mở rộng trong câu.  **Thông hiểu:**  **-** Chi tiết trong đoạn trích  - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ.  - Nội dung chính của đoạn thơ.  -Chủ đề của đoạn thơ.  **Vận dụng:**  - Phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật  -Viết đoạn văn ngắn nêu cảm xúc về một nội dung của đoạn thơ | 4 | 4 | 2 | 0 | 10 |
| 2 | TẠO LẬP VĂN BẢN | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. | **Vận dụng cao**:  - Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng viết bài văn tự sự. |  |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng** | | |  | 4 câu | 4 câu | 2 câu | 1 câu |  |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25** | **35** | **30** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

3. **ĐỀ BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  
*Chị lúa phất phơ bím tóc*  
*Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học*  
*Đàn cò áo trắng*  
*Khiêng nắng*  
*Qua sông*  
*Cô gió chăn mây trên đồng*  
*Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi*  
 (Trích *Em kể chuyện này* – Trần Đăng Khoa)

**Câu 1**. Xác định thể thơ của đoạn trích.

A. Thơ lục bát B. Thơ tự do

C. Thơ 5 chữ C. Thơ 4 chữ

**Câu 2.** Đoạn trích đã miêu tả những sự vật nào?

A. Ruộng lúa xanh non; B. Những chị lúa; những cậu tre,

C. Đàn cò trắng, cô gió, bác mặt trời. D. Tất cả các sự vật trên

**Câu 3**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

A. Miêu tả bức tranh thiên nhiên đồng quê.

B. Miêu tả cô gió đạp xe

C. Miêu tả cảnh mặt trời mọc

D. Miêu tả cánh đồng lúa

**Câu 4**. Biện pháp nghệ thuật tiêu biểu nào được sử dụng trong đoạn thơ?

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

**Câu 5**: “*phất phơ; thì thầm*” thuộc từ loại nào?

A. Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy d. Danh từ

**Câu 6**: Chủ đề của đoạn thơ trên là gì?

A. Tình yêu con người B. Tình yêu quê hương, đất nước

C. Tình yêu gia đình D. Tình yêu thiên nhiên

**Câu 7**: Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên là?

A. Biểu cảm B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 8:** Câu thơ “*Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học”* có thành phần nào được mở rộng?

A. Trạng ngữ B. Chủ ngữ

C. Vị ngữ D. Không có thành phần nào

**Câu 9:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ?

**Câu 10.** Viết đoạn văn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên được gợi ra qua đoạn thơ trên.

**Phần II. Làm văn ( 4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

**ĐÁP ÁN CHẤM**

**I. Đọc hiểu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **A** | **B** | **C** | **D** | **C** | **B** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 9** | - Các hình ảnh nhân hóa: "chị lúa phất phơ bím tóc", "Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học"; "đàn cò áo trắng/ khiêng nắng"; "cô gió chăn mây"; "bác mặt trời đạp xe".  Chỉ ra được các hình ảnh nhân hoá: 0.25 điểm  - Tác dụng:  + Làm cho các sự vật đều trở nên sinh động, có hồn: "chị lúa" điệu đà, những "cậu tre" chăm chỉ, đàn cò, cô gió và bác mặt trời cần mẫn. Tạo nên một bức tranh thiên nhiên đồng quê tươi sáng, đẹp đẽ.  + Thể hiện cái nhìn hồn nhiên, trong sáng, tinh nghịch, vui tươi của người viết.  + Làm cho đoạn thơ giàu hình ảnh và gợi cảm hơn. | 1.0 đ |
| **Câu 10** | - Đảm bảo hình thức đoạn văn, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp.  - Nội dung: Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên nhưng cũng sống động biết mấy. Tất cả đều rất hồn nhiên, đáng yêu và cùng đầy ấn tượng. | 1.0 đ |
|  | | |
| **Phần II. Tạo lập văn bản** | **a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài trình bày làm rõ vấn đề; Kết bài khẳng định lại vấn đề, rút ra bài học cho bản thân. | 0.5 |
| **b. Xác định đúng yêu cầu bài viết***:* kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em | 0.5 |
| **c. Triển khai vấn đề:** HS kể chi tiết trải nghiệm của mình theo trình tự hợp lí, có cảm xúc và bài học. | 2.0 |
| **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ sâu sắc.. | 0,5 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,5 |

**BGH duyệt Tổ chuyên môn Người ra đề**

**Nhóm Văn 6**